

Giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng ở quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Trương Thị Hoa¹, Vũ Thị Minh²

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Email: truonghoasphn@gmail.com

² Trường Tiểu học Quán Trữ
35 đường Hoa Khê, quận Kiến An,
Hải Phòng, Việt Nam
Email: minh272lhp@gmail.com

TÓM TẮT: Lối sống được thể hiện ra bên ngoài bằng những hành vi, cách ứng xử của con người. Giáo dục lối sống là giáo dục cách cư xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày. Giáo dục đạo đức lối sống cho trẻ em, học sinh là điều vô cùng cần thiết và cần phải có sự tham gia của tất cả các lực lượng xã hội đó là gia đình, nhà trường và các lực lượng khác. Nghiên cứu được thực hiện trên 248 cán bộ quản lý, giáo viên các trường tiểu học và các lực lượng xã hội ở quận Kiến An, thành phố Hải Phòng về thực trạng giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết các lực lượng xã hội đều nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học. Việc thực hiện các nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng đã được thực hiện song chưa được thường xuyên và hiệu quả.

TỪ KHÓA: Lối sống; giáo dục lối sống; học sinh tiểu học; giáo viên; phụ huynh học sinh.

→ Nhận bài 28/12/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 10/01/2020 → Duyệt đăng 25/02/2020.

1. Đặt vấn đề

Luật Giáo dục (GD) đã xác định mục tiêu của GD tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên trung học cơ sở [1]. Mục tiêu của GD tiểu học là dạy chữ, dạy người, nhằm phát triển nền tảng nhân cách cho các em vì vậy GD đạo đức là hết sức quan trọng. Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã rất quan tâm đến quá trình GD này và thường xuyên phối hợp với các tổ chức kinh tế, xã hội để tạo điều kiện cho các em được học hỏi, vui chơi và phát triển toàn diện, giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản.

Trong Đề án “Tăng cường GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020” đã xác định mục tiêu như sau: Tăng cường GD lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ Việt Nam nhằm tạo chuyển biến căn bản về đạo đức, lối sống phát triển toàn diện; yêu gia đình, có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa; yêu nước, tự hào dân tộc, kiên định lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có ý thức tuân thủ pháp luật; có năng lực và bản lĩnh trong hội nhập quốc tế; có sức khỏe, tri thức và kỹ năng lao động, trở thành những công dân có ích, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thủ tướng Chính phủ, Chi thị 31/CT-TTG về *Tăng cường GD đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên*, ngày 04 tháng 12 năm 2019: Tăng cường GD đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên thông qua các hoạt động GD, đào tạo và trải nghiệm. Lối sống của mỗi cá nhân cũng chịu ảnh hưởng từ lối sống của xã hội, mỗi giai đoạn, mỗi xã hội khác nhau sẽ có những lối sống khác nhau. Tác giả Nguyễn Trần Bạt cho rằng: “Con người luôn

luôn phải tồn tại trong một cộng đồng người, một nước, một khu vực nhất định. Trong cuộc sống chung như thế, người ta buộc phải tuân thủ những quy tắc nhất định, thành văn hoặc bất thành văn. Những quy tắc này bao trùm tất cả các lĩnh vực đạo đức, thẩm mỹ... Trong số đó, có những quy tắc dần dần được cá nhân thừa nhận và trở thành thói quen. Đó là lối sống cá nhân. Có những quy tắc được thừa nhận rộng rãi trong nội bộ một cộng đồng nào đó. Chúng được người ta tuân thủ gần như vô điều kiện, gần như một lẽ đương nhiên. Đó là lối sống cộng đồng. Lối sống là phương cách thể hiện tổng hợp tất cả các cấu trúc, nền văn hoá, đặc trưng văn hoá của một con người hay một cộng đồng” [2].

Gần đây, nghiên cứu của tác giả Lê Công Nghĩa về GD đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ đoàn trong các trường đại học hiện nay, bài viết đã chỉ ra: Đạo đức, lối sống là một trong những yếu tố đặc biệt quan trọng quyết định chất lượng của đội ngũ cán bộ Đoàn trong các trường đại học - môi trường cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao [3]. Như vậy, muốn GD lối sống cho trẻ em, HS tiểu học cần phải có sự chung tay góp sức của các lực lượng xã hội (LLXH). Để GD lối sống cho HS tiểu học cần phải có sự phối hợp của mọi lực lượng, các tổ chức đoàn thể trong xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp điều tra, phỏng vấn và quan sát trên 248 cán bộ quản lý, giáo viên (GV) các trường tiểu học và các LLXH khác như: Phụ huynh HS (PHHS) tổ trưởng dân phố, Đoàn viên, các cán bộ của Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học.

Cách đánh giá: Đánh giá bằng cách cho điểm theo các mức độ: 3 điểm với các mức độ đồng ý, thường xuyên, tốt, ảnh

hưởng nhiều; rất cần thiết; 2 điểm với các mức độ phân vân, đôi khi, trung bình, ít ảnh hưởng, cần thiết; 1 điểm với các mức độ không đồng ý, không thường xuyên, chưa tốt, không ảnh hưởng, không cần thiết; Sau đó tính tổng số điểm (Σ), trị số trung bình (\bar{X}), đánh giá và xếp thứ bậc (TB).

2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của việc giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng

Ở nội dung này, chúng tôi đánh giá mức độ nhận thức của cán bộ GV, PHHS và các lực lượng xã hội khác về tầm quan trọng của GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng. Kết quả được thể hiện ở bảng dưới đây (xem Bảng 1):

Kết quả Bảng 1 cho thấy: Nhận thức của cán bộ GV về tầm quan trọng của việc GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng đứng thứ nhất (\bar{X} là 2,55), tiếp theo là PHHS đứng thứ 2 (\bar{X} là 2,37) và đứng cuối là cán bộ các cơ quan ban ngành đoàn thể (\bar{X} là 2,15). Có thể nói, đa số cán bộ GV, PHHS và cán bộ các ban ngành đoàn thể thấy được tầm quan trọng của việc GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng. GD lối sống cho HS có sự chung tay góp sức của cộng đồng là điều quan trọng và cần thiết. Từ trong nhà ra đến xã hội, HS luôn được GD về cách ứng xử, lời nói, thái độ thì dần dần HS sẽ có được thói quen ứng xử văn

minh phù hợp với văn hoá của cộng đồng, dân tộc. Do vậy, các lực lượng đều ý thức được tầm quan trọng của mình trong GD lối sống cho HS tiểu học.

2.2. Thực trạng triển khai nội dung giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng

GD lối sống ở bậc Tiểu học nhằm hình thành lối sống tiết kiệm, có trách nhiệm, biết chia sẻ, được thể hiện ra bên ngoài bằng các hành vi chuẩn mực, có văn hóa. GD lối sống cho HS tiểu học là GD sự hiểu biết về trường, lớp; Cách cư xử với thầy cô, bạn bè và các cô bác nhân viên trong trường; Cách sử dụng, giữ gìn các đồ dùng học tập, đồ dùng trên lớp; Quan tâm đến bố mẹ, ông bà và anh chị em ruột của mình; Chăm sóc bản thân mình; Tự phục vụ những việc có thể làm; Cách ăn, ngủ điều độ, khoa học, hợp vệ sinh; Xử lý một số tình huống khi phải đối mặt; Cư xử có văn hóa với bản thân và ở những nơi công cộng; Hiểu biết môi trường xung quanh và ý thức làm cho môi trường xanh, sạch, đẹp. Ở nội dung này, chúng tôi đánh giá việc triển khai các nội dung này có thường xuyên hay không. Kết quả được thể hiện ở Bảng 2 dưới đây (xem Bảng 2).

Kết quả Bảng 2, cho thấy: Tất cả các nội dung dạy lối sống cho HS dựa vào cộng đồng được cán bộ GV, PHHS

Bảng 1: Nhận thức về tầm quan trọng của việc GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng

TT	Khách thể	Mức độ	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng		\bar{X}
			SL	%	SL	%	SL	%	
1	PHHS (n = 100)		37	37,0	63	63,0	0	0	2,37
2	Cán bộ các cơ quan ban ngành đoàn thể (n = 66)		12	18,1	52	78,8	2	3,1	2,15
3	Cán bộ quản lí, GV tổng phụ trách Đội, GV tổ khối trưởng (n = 82)		45	54,9	37	45,1	0	0	2,55

Bảng 2: Thực trạng triển khai các nội dung GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng

TT	Nội dung	Cán bộ GV (n = 82)		PHHS (n=100)		LLXH khác (n = 66)	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	GD thái độ, động cơ học tập và nề nếp học tập	2,71	1	2,35	2	2,33	1
2	Cách cư xử với thầy cô, bạn bè và các cô bác nhân viên trong trường	2,62	3	2,35	2	2,31	2
3	Ý thức giúp đỡ gia đình và quan tâm đến bố mẹ, ông bà, anh chị em	2,67	2	2,37	1	2,27	3
4	Ý thức chăm sóc bản thân và tự phục vụ bản thân	2,58	4	2,26	4	2,17	4
5	Cách ứng xử một số tình huống khi phải đối mặt	2,33	6	2,18	5	2,02	6
6	Ý thức bảo vệ của công, bảo vệ môi trường	2,46	5	2,14	6	1,67	8
7	Cách ứng xử có văn hoá với bản thân và ở những nơi công cộng	2,31	7	2,11	7	2,11	5
8	Tích cực tham gia các hoạt động do tổ dân phố, do đoàn thanh niên tổ chức cho thiếu niên, nhi đồng.	2,15	8	1,52	8	1,89	7
9	Chung	2,48		2,16		2,09	

và LLXH đánh giá tương đối thường xuyên, nhưng có sự chênh lệch giữa các lực lượng (ĐTB là cán bộ GV: 2,48; PHHS: 2,16; LLXH khác: 2,09), trong đó cán bộ GV đánh giá cao hơn hẳn so với PHHS và các LLXH khác. Kết quả đánh giá ở từng nội dung được thể hiện như sau:

Nội dung được thực hiện thường xuyên nhất đó là GD thái độ, động cơ học tập và nề nếp học tập (ĐTB là CBGV: 2,71; PHHS: 2,35; LLXH khác: 2,33), trong đó cán bộ GV và LLXH thì đánh giá ở mức độ thứ nhất, còn PHHS thì chỉ đánh giá ở mức độ thứ 2. Điều này thể hiện rõ ràng rằng là bất kì lực lượng GD nào cũng quan tâm đến việc học tập của HS cũng như thái độ, hành vi của HS trong học tập của HS và con em mình. GD thái độ, động cơ học tập của HS trong học tập sẽ hình thành được thói quen như chăm chỉ, ngăn nắp, ý thức giữ gìn đồ dùng học tập,... Từ việc thường xuyên GD hành vi và thái độ học tập cho HS như vậy sẽ hình thành thói quen và ý thức tích cực, chủ động trong học tập. Qua quá trình quan sát các em ở trên lớp học, chúng tôi nhận thấy HS đã quen dần với việc chủ động và tự giác trong học tập cũng như sắp xếp đồ dùng học tập của mình gọn gàng.

Nội dung về cách cư xử của HS với thầy cô, bạn bè và các cô bác nhân viên trong trường được PHHS và các LLXH đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên thứ 2, còn cán bộ GV đánh giá mức độ thứ 3. GD cách cư xử của HS đối với GV, nhân viên và các bạn bè trong trường đó là GD cho các em những giá trị như tôn trọng đạo thể hiện ở sự lễ phép, kính trọng thầy cô, nhân viên trong nhà trường. GD cho HS thái độ tôn trọng, hoà nhã, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè,... Từ đó, các em luôn có những hành vi đẹp đối với mọi người xung quanh mình. Trao đổi với cô giáo BTS, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, cô cho biết: “Nội dung này quan trọng lắm, đôi khi các em không biết cách nói năng như thế nào đối với GV nên chúng tôi phải dạy bảo từng li từng tí một, dần dần các em đã có ý thức tốt hơn trong việc giao tiếp với các thầy cô, bạn bè”.

Nội dung về *Ý thức giúp đỡ gia đình và quan tâm đến bố mẹ, ông bà, anh chị em* có sự khác nhau nhưng không chênh lệch nhau quá lớn cụ thể là PHHS đánh giá mức độ thứ 1, cán bộ GV đánh giá ở mức độ thứ 2 và các LLXH đánh giá ở mức độ thứ 3. Như vậy, nội dung GD này được đánh giá quan trọng và cần phải được thực hiện thường xuyên. Đó là GD cho HS cách cư xử đúng đắn, biết bày tỏ sự quan tâm của mình đối với ông bà cha mẹ, anh chị em được thể hiện ở chỗ sẵn sàng giúp đỡ và yêu thương ông bà, bố mẹ, anh chị em. Được GD những điều này, sẽ giúp các em hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm của mình trong gia đình.

Nội dung *Ý thức chăm sóc bản thân và tự phục vụ bản thân* được đánh giá mức độ thứ 4. Đây cũng là nội dung rất cần thiết đối với HS tiểu học. GD HS tự lập trong việc mặc quần áo, đi giày, ăn uống, vệ sinh cá nhân... Nếu không tự mình phục vụ được cho chính mình sẽ rất khó thích nghi trong quá trình học tập ở trên lớp. GD ý thức chăm sóc và phục vụ bản thân cho HS sẽ hình thành cho HS sự chủ động,

tự lập trong cuộc sống và trong mọi hoạt động của bản thân. Qua quan sát ở trên lớp, chúng tôi cũng nhận thấy rằng, HS tiểu học rất cố gắng trong việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân qua những hoạt động như ăn trưa hoặc ngủ ở lớp.

Nội dung cách ứng xử một số tình huống khi phải đối mặt được PHHS đánh giá ở mức độ thứ 5 còn cán bộ GV và các LLXH đánh giá ở mức độ thứ 6. Những tình huống khi phải đối mặt cần GD cho HS tiểu học đó là tránh rủi ro khi bị lạc, khi tiếp xúc với người lạ,... Những nội dung này GD thường xuyên sẽ giúp cho HS biết giải quyết những tình huống khẩn cấp. Trao đổi với cô giáo TTN, Trường Tiểu học Ngọc Sơn, cô cho biết: “Hiện nay, ở ngoài xã hội có rất nhiều tình huống nguy hiểm mà HS phải đối mặt vì lẽ đó việc GD cho các em biết cách xử lí những tình huống như vậy là vô cùng cần thiết. Do vậy, trong quá trình học ở trên lớp, có những nội dung nào mà có thể lồng ghép được những tình huống này thì tôi cũng hay hướng dẫn các em các cách để bảo vệ bản thân mình trước những tình huống đó”.

Nội dung Ý thức bảo vệ của công, bảo vệ môi trường; Cách ứng xử có văn hoá với bản thân và ở những nơi công cộng như GD các em biết giữ gìn vệ sinh, không phá làm hỏng các công trình công cộng, ứng xử phù hợp với môi trường xung quanh.

Đứng cuối trong việc thực hiện thường xuyên các nội dung GD lối sống cho HS là tích cực tham gia các hoạt động do tổ dân phố, do đoàn thanh niên tổ chức cho thiếu niên, nhi đồng. Điều này thể hiện việc ý thức của cha mẹ, thầy cô giáo và các lực lượng cộng đồng khác chưa đánh giá cao việc tham gia các hoạt động cộng đồng nên nội dung GD này chưa được thực hiện thường xuyên.

2.3. Thực trạng các hình thức phối hợp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng

Ở nội dung này, chúng tôi đánh giá mức độ hiệu quả của các hình thức phối hợp lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng. Kết quả được thể hiện ở bảng sau (xem Bảng 3):

Kết quả nghiên cứu Bảng 3 cho thấy, các hình thức GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Kiến An được thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao. Cán bộ GV, PHHS và các LLXH khác đều đánh giá thấp với mức điểm trung bình chung (Cán bộ GV = 1,97; PHHS = 1,96; LLXH = 2,01).

Trong 7 hình thức, chỉ có 3 hình thức như Lập kế hoạch vận động cộng đồng và gia đình tham gia GD lối sống cho HS tiểu học tại các cuộc họp PHHS, Trao đổi với gia đình qua thư từ, điện thoại; Thông qua sổ liên kết GD (sổ liên lạc) là ở mức tương đối tốt với số ĐTB là lớn hơn 2. Mỗi hình thức được đánh giá khác nhau từ các lực lượng khác nhau, cụ thể:

Hình thức “Lập kế hoạch vận động cộng đồng và gia đình tham gia GD lối sống cho HS tiểu học tại các cuộc họp PHHS” được cán bộ GV và các LLXH đánh giá ở mức hiệu quả nhất so với các hình thức khác với ĐTB lần lượt là 2,18 và 2,25, còn đối với PHHS thì họ chỉ đánh giá mức độ hiệu quả thứ hai với ĐTB là 2,17. Điều này cho thấy, việc lập kế hoạch là khâu quan trọng trong bất kì hoạt động nào, kể

Bảng 3: Thực trạng các hình thức phối hợp GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng

TT	Hình thức	Cán bộ GV (n= 82)		PHHS (n=100)		LLXH khác (n = 66)	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Lập kế hoạch vận động cộng đồng và gia đình tham gia GD lối sống cho HS tiểu học tại các cuộc họp PHHS.	2,18	1	2,17	2	2,25	1
2	Trực tiếp đến gia đình trao đổi với PHHS về GD lối sống cho HS.	1,82	7	1,76	6	1,86	7
3	Trao đổi với gia đình qua thư từ, điện thoại.	2,02	3	2,24	1	2,15	2
4	Thông qua sổ liên kết GD (sổ liên lạc)	2,12	2	2,12	3	2,02	3
5	Mời phụ huynh HS đến trường trao đổi ý kiến.	1,83	6	1,67	7	1,87	6
6	Nhà trường mở lớp tập huấn về GD lối sống cho cha mẹ HS.	1,88	5	1,93	4	1,95	5
7	Vận động các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Tổ trưởng dân phố, cán bộ văn hóa.... tham gia tổ chức các hoạt động GD lối sống cho HS.	1,95	4	1,87	5	1,98	4
8	Chung	1,97		1,96		2,01	

hoạch không tốt, không cụ thể sẽ dẫn đến quá trình thực hiện sẽ không tốt và không đạt được hiệu quả cao. Hoạt động này là hoạt động vận động cộng đồng tham gia GD lối sống cho HS. Do đó, hình thức này được cả nhà trường và các LLXH quan tâm thực hiện hiệu quả.

Hình thức Trao đổi với gia đình qua thư từ, điện thoại thì lại được PHHS đánh giá ở mức hiệu quả nhất với ĐTB là 2,24, LLXH đánh giá mức độ hiệu quả thứ 2 với điểm TB là 2,15 và cán bộ GV đánh giá mức độ hiệu quả thứ 3 với ĐTB là 2,02. Như vậy, có thể thấy, PHHS và các lực lượng thường ít khi có dịp tiếp xúc với GV nên họ thường xuyên gọi điện đến GV để hỏi thăm tình hình học tập cũng như sinh hoạt hàng ngày của con em họ như thế nào, do đó họ cũng đề cao hình thức này. Trao đổi với cô giáo NMA, Trường Tiểu học Kim Đồng, cô cho biết: “PHHS quan tâm tới con họ bằng việc là hàng tuần hoặc một vài ngày họ lại gọi điện thoại hỏi thăm con em của họ học hành như thế nào, ở lớp ăn uống có tốt không, ngủ trưa có được không... Vì thế, có thể nói hình thức này cũng rất phổ biến, tuy nhiên đôi khi cũng làm chúng tôi hơi mất thời gian”.

Hình thức “*Thông qua sổ liên kết GD*” được cán bộ GV đánh giá mức độ hiệu quả thứ 2 với ĐTB là 2,12, PHHS và các LLXH đánh giá mức độ hiệu quả thứ 3. Điều này cho thấy sổ liên lạc là hình thức tương đối tốt giữa gia đình và nhà trường. Khi có những thông tin gì cần trao đổi thì GV thường viết vào sổ liên lạc và đưa cho HS mang về nhà để cha mẹ xem, từ đó cũng biết được những thông tin cơ bản về con em mình qua sự đánh giá, nhận xét của GV.

Còn lại các hình thức: Mời phụ huynh HS đến trường trao đổi ý kiến, Nhà trường mở lớp tập huấn về GD lối sống cho cha mẹ HS và Vận động các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Tổ trưởng dân phố, cán bộ văn hóa.... tham gia tổ chức các hoạt động GD lối sống cho HS thì không đạt hiệu quả cao.

2.4. Thực trạng các biện pháp giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng

Kết quả Bảng 4 cho thấy, hầu hết các biện pháp GD lối sống cho HS dựa vào cộng đồng đều được đánh giá thực hiện ở mức độ đôi khi. Sự đánh giá giữa các lực lượng là tương đương nhau và không có sự chênh lệch quá lớn, cụ thể: Biện pháp được thực hiện thường xuyên ở mức độ thứ nhất so với các biện pháp khác đó là vận động cộng đồng, gia đình ủng hộ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ GD lối sống với ĐTB đánh giá của các lực lượng là không khác nhau đó là CBGV là 2,26; PHHS là 2,22 và LLXH khác là 2,23 và đều xếp ở mức 1. Kết quả này cho thấy, hầu hết nhà trường nào cũng cần kinh phí để phục vụ cho các hoạt động của HS trong nhà trường, vì thế nhà trường luôn luôn tích cực, vận động các lực lượng đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho những hoạt động đó. Trao đổi với cô giáo VTTH, Trường Tiểu học Ngọc Sơn, cô cho biết: “Có thể nói đây là biện pháp mà chúng tôi thực hiện thường xuyên ở các buổi họp phụ huynh vì chúng tôi đều mong muốn có sự chung tay góp sức của các LLXH cho các hoạt động này”.

Biện pháp Tổ chức các loại hình hoạt động GD lối sống (chính khóa, sinh hoạt tập thể, vui chơi, dã ngoại, hoạt động từ thiện,...) cho HS tiểu học được thực hiện thường xuyên ở mức độ thứ 2 trong bảng với ĐTB đánh giá của cán bộ GV là 2,23; PHHS là 2,15 và LLXH khác là 2,16. Chúng ta có thể khẳng định rằng, muốn thực hiện được các hoạt động trên đặc biệt là các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thì cần phải có sự phối hợp và hỗ trợ của các lực lượng trong cộng đồng. Khi đi tham quan dã ngoại, cần có sự hỗ trợ trực tiếp từ PHHS, bên cạnh đó các cơ quan, sở ban ngành cùng tham gia thực hiện các hoạt động này. Đây là một biện pháp nếu vận động được các lực lượng xã hội tham gia vào hoạt động này thì rất hiệu quả.

Biện pháp được thực hiện thường xuyên ở mức độ thứ 3 đó là tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng và

Bảng 4: Thực trạng các biện pháp GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng

TT	Biện pháp	Cán bộ GV (n= 82)		PHHS (n=100)		LLXH khác (n = 66)	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng và PHHS về vấn đề GD lối sống và tầm quan trọng của việc tham gia GD lối sống cho HS.	2,12	3	2,03	3	2,06	3
2	Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp GD lối sống của từng tháng, học kì và những yêu cầu cộng đồng và gia đình tham gia, phối hợp với nhà trường.	2,05	5	1,96	4	1,99	4
3	Tổ chức các loại hình hoạt động GD lối sống (chính khóa, sinh hoạt tập thể, vui chơi, dã ngoại, hoạt động tự thiện,...) cho HS tiểu học.	2,23	2	2,15	2	2,16	2
4	Tư vấn cho PHHS các biện pháp GD lối sống cho HS tiểu học.	1,98	7	1,81	7	1,87	7
5	Đổi mới và sử dụng tích cực, hiệu quả các hình thức phối hợp giữa GV và PHHS.	2,04	6	1,92	5	1,96	5
6	Vận động cộng đồng, gia đình ủng hộ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ GD lối sống cho HS	2,26	1	2,22	1	2,23	1
7	Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm về GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào các lực lượng trong cộng đồng.	2,06	4	1,88	6	1,94	6
8	Chung	2,10		1,99		2,03	

Bảng 5: Các yếu tố tác động đến GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng (n=248)

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Cán bộ GV (n= 82)		PHHS (n=100)		LLXH khác (n = 66)	
		\bar{X}	TB	\bar{X}	TB	\bar{X}	TB
1	Môi trường kinh tế - xã hội	2,16	4	2,13	4	2,18	4
2	Chủ chương, chính sách của nhà nước, của địa phương	2,03	5	2,12	5	2,06	5
3	Năng lực của cán bộ, GV trong việc động viên, khuyến khích cộng đồng tham gia GD lối sống cho HS tiểu học	2,55	1	2,53	2	2,51	2
4	Nhận thức và sự tham gia GD lối sống cho HS tiểu học của các tổ chức xã hội	2,52	3	2,45	3	2,46	3
5	Ý thức GD lối sống cho trẻ của gia đình, cha mẹ HS	2,54	2	2,58	1	2,52	1

PHHS về vấn đề GD lối sống và tầm quan trọng của việc tham gia GD lối sống cho HS. Vì cũng được thực hiện ở mức độ nhất định nên hầu hết PHHS và các LLXH khác đều ý thức được tầm quan trọng của hoạt động này. Trao đổi với cô giáo TTM Trường Tiểu học Nguyễn Du, cô cho biết: “Trong các cuộc họp hoặc khi gặp các bậc PHHS, chúng tôi đều phổ biến hoặc nói chuyện về các hoạt động GD đề PHHS và các lực lượng xã hội khác nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động GD”.

Các biện pháp tư vấn cho PHHS các biện pháp GD lối sống cho HS tiểu học và Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm về GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào các lực lượng trong cộng đồng được đánh giá mức độ đôi khi. Nếu biện pháp này được thực hiện thường xuyên thì sẽ tạo ra sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc GD lối sống cho HS tiểu học và như vậy hoạt động GD

lối sống cho các em mới đạt hiệu quả cao.

2.5. Các yếu tố tác động đến giáo dục lối sống cho học sinh tiểu học dựa vào cộng đồng

Kết quả ở Bảng 5 cho thấy, các yếu tố trên ảnh hưởng tương đối nhiều đến GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng. Đánh giá của các lực lượng cũng tương đối thống nhất, cụ thể là:

Yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất được PHHS và các LLXH khác xếp ở vị trí thứ 1 đó là Ý thức GD lối sống cho trẻ của gia đình, cha mẹ HS. Điều này khẳng định vai trò của người lớn trong việc GD những thói quen tốt cho trẻ ngay từ khi còn nhỏ.

Yếu tố năng lực của cán bộ, GV trong việc động viên, khuyến khích cộng đồng tham gia GD lối sống cho HS tiểu học cũng được cán bộ GV đánh giá ảnh hưởng ở mức độ thứ

nhất còn PHHS và các LLXH khác thì đánh giá ảnh hưởng ở mức độ thứ hai. Kết quả này cho thấy sự tham gia của cộng đồng nhiều hay ít là do năng lực vận động của GV. Do vậy, mỗi GV cần phải luôn trau dồi cho mình những kỹ năng phối hợp cộng đồng với nhà trường trong quá trình GD cho HS.

Yếu tố được cho là ảnh hưởng ở mức độ thứ ba là nhận thức và sự tham gia GD lối sống cho HS tiểu học của các tổ chức xã hội. Sự nhận thức tốt và sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc GD lối sống cho HS là điều hết sức cần thiết, điều này tạo ra một môi trường tốt cho HS trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách.

Ngoài những yếu tố trên có ảnh hưởng nhiều nhất thì có những yếu tố môi trường kinh tế - xã hội và chủ chương, chính sách của nhà nước, của địa phương. Xã hội thay đổi, giá trị sống thay đổi thì sẽ có những cơ chế chính sách phù hợp để chỉ đạo việc thực hiện quá trình GD lối sống cho HS.

3. Kết luận

Hoạt động GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào cộng đồng đã được các nhà trường triển khai và đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, việc công tác này còn bộc lộ những hạn chế từ nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện chưa được thường xuyên và hiệu quả còn thấp. Nguyên

nhân chủ yếu là do cấp trên chưa có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các trường triển khai, các nội dung và biện pháp GD lối sống của các lực lượng GD chưa được đồng bộ, gia đình chủ yếu quan tâm đến những kiến thức văn hóa của HS. Sự phối hợp giữa các lực lượng GD trong - ngoài nhà trường chưa đồng đều. Bên cạnh đó, còn một số trường chưa thật sự quan tâm đến yếu tố cơ sở vật chất phục vụ cho việc GD lối sống cũng như tạo môi trường, sân chơi để các em HS được trải nghiệm, thực hành. Để khắc phục thực trạng trên cần phải có những biện pháp cụ thể như: Xác định rõ ràng cụ thể mục tiêu, nội dung, phương pháp GD lối sống của từng tháng, học kì và những yêu cầu cộng đồng và gia đình tham gia, phối hợp với nhà trường; Tích cực tổ chức các loại hình hoạt động GD lối sống (chính khóa, sinh hoạt tập thể, vui chơi, dã ngoại, hoạt động từ thiện,...) cho HS tiểu học; Tư vấn và tham vấn cho PHHS các biện pháp GD lối sống cho HS tiểu học; Đổi mới và sử dụng tích cực, hiệu quả các hình thức phối hợp giữa GV và PHHS; Vận động cộng đồng, gia đình ủng hộ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ GD lối sống; Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm về GD lối sống cho HS tiểu học dựa vào các lực lượng trong cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Luật Giáo dục*, (2005), sửa đổi năm 2019, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Trần Bạt, (2006), *Văn hóa và Con người*, NXB Văn hoá Thông tin.
- [3] Lê Công Nghĩa, (2019), *Giáo dục đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ đoàn trong các trường đại học hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 17.

LIFESTYLE EDUCATION FOR ELEMENTARY STUDENTS BASED ON COMMUNITY IN KIEN AN DISTRICT OF HAI PHONG CITY

Truong Thi Hoa¹, Vu Thi Minh²

¹ Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam
Email: truonghoasphn@gmail.com

² Quan Tru Primary School
35 Hoa Khe, Kien An district, Hai Phong city, Vietnam
Email: minh272lhp@gmail.com

ABSTRACT: *Lifestyle is expressed externally through human behaviors. Lifestyle education is a standard of behavioral education in everyday life. Teaching lifestyle ethics for children and students is extremely essential, which requiring the participation of all social elements, such as families, schools and other elements. The study was conducted on 248 managers, teachers of elementary schools and social elements in Kien An district of Hai Phong city about the status of lifestyle education for community-based elementary school students. The research result shows that most of social elements are aware of the importance of lifestyle education for elementary school students. The implementation of contents, forms and methods of lifestyle education for community-based elementary students has been conducted but has not been frequent and effective.*

KEYWORDS: Lifestyle; lifestyle education; elementary students; teachers; parents.